TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con" của:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Bà Đinh Thị B, sinh năm 1996

HKTT: Xóm A, thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị

Địa chỉ: khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 045196004253)

- Ông Lê Phước P, sinh năm 1996

HKTT: Xóm A, thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị

Địa chỉ: khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 045096008668)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị (nay là xã V, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 14/10/2019 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều xác nhận trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên các đương sự thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận việc bà B, ông P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P có hai người con chung là Lê Đinh Gia H, sinh ngày 06/03/2020 và Lê Đinh Gia L, sinh ngày 20/05/2024. Khi ly hôn bà B và ông P thỏa thuận giao hai con chung Lê Đinh Gia H và Lê Đinh Gia L cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

(đủ 18 tuổi), bà B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (5.000.000 đồng/02con/tháng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2026.

[3] Về tài sản chung: Bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: giao hai con chung Lê Đinh Gia H và Lê Đinh Gia L cho ông Lê Phước P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Đinh Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (5000.000 đồng/02con/tháng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bà Đinh Thị B được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0013262 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Như vậy, bà Đinh Thị B và ông Lê Phước P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 12- TP Hồ Chí Minh;
- UBND xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị;
- THADS KV12- TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Bảo Ngọc